

LÝ LỊCH KHOA HỌC



1. Thông tin chung

- Họ và tên: Lê Hồng Lan
- Năm sinh: 1961
- Giới tính: Nữ
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sĩ
Năm 1999 – Đại học KHTN – ĐHQG Hà Nội
- Chức danh Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): 2011
- Ngành, chuyên ngành khoa học: Toán học
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại: Giảng viên cao cấp
- Chức vụ cao nhất đã qua:
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở: Năm 2021
Hội đồng Đại học Giao thông Vận tải

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

- Tổng số sách đã chủ biên: 02 giáo trình.
- Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*): 01 chủ biên. (**Giải tích 2; Lê Hồng Lan, Nguyễn Thế Vinh, Nguyễn Sĩ Anh Tuấn; NXB Giao thông vận tải, 80 Trần Hưng Đạo, Hà Nội (2016)**).

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

- Tổng số đã công bố: 11 bài báo tạp chí trong nước; 13 bài báo tạp chí quốc tế.
- Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tập Vol.	Số	Trang	Năm công bố
1	On Initial and Boundary Value Problem for Implicit Dynamic Equations on Time scales	1	Science Journal of Transportation, <i>Especial Issue</i>		6	138-144	2016

2	Mathematical Model in Studying the Stability of Dynamic Systems	1	VNU Journal of Science Mathematical – Physics	33	2	88 – 95.	2017
3	Mathematical Model for studying the stability of Dynamic System	1	Science Journal of Transportation, <i>Especial Issue</i>		8	157 - 165	2018
4	Mathematical Model written by The Canonical System for some Electrical Rectifier Circuits using Semiconductor Diodes <i>International Mathematical Conference</i>	2	Journal of Mathematical Applications <i>Especial Issue</i>	XVI	1	75 - 84	2018
5	Studying the Stability of Nonlinear Dynamic System using Aerodynamic Theory	1	Science Journal of Transportation, <i>Especial Issue</i>		9	17 - 24	2019
6	A Mathematical Model for Rectifier Circuits using Semiconductor Diodes	2	Science Journal of Transportation, <i>Especial Issue</i>		10	91-100	2020

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 03 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài):

1. Nghiên cứu xây dựng mô hình Toán học cho mạch chỉnh lưu sử dụng các diode bán dẫn.

Mã số: B2017-GHA-11 (Chương trình NC Khoa học Cơ bản)

Đề tài cấp Bộ - Chủ nhiệm đề tài.

2. Nghiên cứu, phát triển tích hợp hệ thống hỗ trợ giám sát, quản lý, vận hành an toàn cho hệ thống mạng và hạ tầng cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mã số: **KC 01.01/16-20** (Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm Nhà nước)

- Đề tài KH&CN cấp Quốc gia - Thành viên tham gia.

3. Nghiên cứu, phát triển kho phần mềm mã nguồn mở cho máy tính sạch đảm bảo an toàn thông tin phục vụ Chính phủ điện tử.

Mã số: **KC 01.16/16-20** (Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm Nhà nước)

- Đề tài KH&CN cấp Quốc gia - Thành viên nghiên cứu chính.

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: sáng chế, giải pháp hữu ích

- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật

- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp):

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn):

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh

- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Giao tiếp thông thường.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2021

NGƯỜI KHAI



Lê Hồng Lan